

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2451.../QĐ-ĐHTM ngày 27 tháng 12... năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

<b>Chương trình đào tạo:</b>	<b>Thương mại quốc tế (International Trade)</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kinh doanh quốc tế</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340120</b>
<b>Chuyên ngành đào tạo:</b>	<b>Thương mại quốc tế</b>
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	<b>Tiếng Việt</b>

### 1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo (CTĐT) Thương mại quốc tế thuộc ngành Kinh doanh quốc tế đã được rà soát gần đây nhất theo Quyết định số 142/QĐ-ĐHTM ngày 13/2/2023 về việc sửa đổi, bổ sung chuẩn đầu ra và CTĐT trình độ đại học năm 2023 của trường Đại học Thương mại.

- Trong lần điều chỉnh này, Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế đã sửa đổi, bổ sung chuẩn đầu ra và CTĐT Thương mại quốc tế trình độ đại học nhằm cập nhật các xu hướng đào tạo trên thế giới và phù hợp với thực tiễn. Việc sửa đổi, bổ sung còn được thực hiện dựa trên tiếp thu khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và kết quả khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan. Cụ thể, CTĐT có những sửa đổi, bổ sung như sau:

+ Điều chỉnh cách diễn đạt các Chuẩn đầu ra (CĐR) trong CTĐT nhằm phù hợp theo thang cấp độ tư duy Bloom, đồng thời đảm bảo ngắn gọn và dễ ghi nhớ như khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài (chỉ giữ thang nhận thức cao nhất). Các CĐR được trình bày theo các nhóm và bao phủ được các CĐR được quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam được ban hành theo quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 18 tháng 10 năm 2016.

+ Làm rõ hơn một số nội dung trong Mục tiêu đào tạo của chương trình nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của xã hội và đảm bảo phù hợp với những điều chỉnh về CĐR và



CTĐT của chuyên ngành.

+ Thay đổi và bổ sung một số học phần mới vào CTĐT nhằm: (1) cập nhật các nội dung kiến thức mới phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế và phù hợp với xu hướng đào tạo trong nước cũng như quốc tế; (2) đảm bảo tính logic về kiến thức và kỹ năng trang bị cho người học cũng như phù hợp với tiến trình học tập thực tế; (3) giảm thiểu sự trùng lặp về nội dung kiến thức giữa các học phần đang có trong CTĐT.

+ Giảm số lượng học phần tự chọn từ 3 học phần chọn 1 học phần thành 2 học phần chọn 1 học phần. Điều này giúp cho người học tập trung hơn trong lựa chọn các học phần cốt lõi của ngành.

Kiến thức giáo dục đại cương: đưa học phần *Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản* thay thế học phần *Tin học quản lý*; giảm số lượng học phần tự chọn từ 03 học phần chọn 01 học phần còn 02 học phần chọn 01 học phần.

Kiến thức cơ sở ngành: giảm số lượng học phần tự chọn từ 12 học phần còn 8 học phần; đồng thời bổ sung 03 học phần tự chọn *Luật Kinh tế 1*, *Quản trị Logistics kinh doanh*, *Thị trường ngoại hối*, vào thay thế cho học phần *Kinh tế Lao động* và *Quản trị công ty*.

Kiến thức ngành: bổ sung 02 học phần bắt buộc là *Chiến lược Kinh doanh quốc tế* và *Quản trị chuỗi cung ứng* thay cho học phần *Quản trị chiến lược toàn cầu* và *Hội nhập Kinh tế quốc tế*; đồng thời bổ sung học phần tự chọn *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh* vào thay thế cho học phần *Kinh tế doanh nghiệp*.

Kiến thức bổ trợ: thay thế học phần *Quản trị tài chính 1* cho học phần *Kinh tế khu vực và ASEAN* trong nhóm học phần bắt buộc; giảm số lượng học phần tự chọn từ 06 học phần còn 04 học phần, trong đó đưa 02 học phần *Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu* và *Nguyên lý kế toán* vào thay thế cho học phần *Quản lý tài sản trí tuệ* và *Thị trường chứng khoán*.

## **2. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

### **- Mục tiêu chung:**

CTĐT Thương mại quốc tế (thuộc ngành Kinh doanh quốc tế) là CTĐT định hướng ứng dụng. CTĐT Thương mại quốc tế được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và năng lực cần thiết để học tập, nghiên cứu và làm việc trong môi trường toàn cầu. Sinh viên theo học chương trình này sẽ được trang bị kiến thức toàn diện về kinh tế, xã hội, pháp luật nói chung và có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp về thương mại xuyên biên giới, bao gồm xuất nhập khẩu, logistics và quản lý chuỗi cung ứng, đàm phán thương mại quốc tế, các quy định pháp luật thương mại quốc tế. Ngoài ra, chương trình còn nhấn mạnh đến kỹ năng phân tích thị trường quốc tế, xây dựng chiến lược kinh doanh quốc tế; có khả năng vận dụng các kiến thức,



kỹ năng nhằm phân tích, giải quyết vấn đề, tham gia xây dựng chiến lược và thực hiện hoạt động kinh doanh trên thị trường quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội làm việc tại các bộ phận có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế, các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở giáo dục và nghiên cứu.

**- Mục tiêu cụ thể:**

+ **Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:** Chương trình cung cấp các kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh; trang bị các kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về chuyên ngành Thương mại quốc tế, phù hợp với Khung năng lực quốc gia Việt Nam (Ban hành theo quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016). Chương trình đào tạo người học thành một công dân có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ.

+ **Về vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:** Cử nhân Thương mại quốc tế sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực để đảm nhận vị trí chuyên viên tại các doanh nghiệp thương mại, sản xuất và đầu tư có hoạt động thương mại quốc tế; công chức, viên chức tại các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại quốc tế ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp; giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo, các viện nghiên cứu về lĩnh vực thương mại quốc tế.

+ **Về trình độ ngoại ngữ và tin học:** Cử nhân Thương mại quốc tế sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực sử dụng tiếng Anh và tin học trong môi trường làm việc quốc tế, thích ứng với môi trường kinh doanh năng động, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

+ **Về khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:** Có khả năng tự học suốt đời để nâng cao tri thức và các kỹ năng cần thiết phục vụ công việc; học chuyển đổi sang các ngành đào tạo khác của trường; học ở các bậc học cao hơn tại các trường đại học trong nước cũng như các trường đại học uy tín trên thế giới.

### **3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

#### **3.1. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp CTĐT Thương mại quốc tế (thuộc ngành Kinh doanh quốc tế) bậc đại học đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế; nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên, xã hội; có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội, kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo bao gồm:



PLO12: Tuân thủ các quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp và có thái độ nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp; tự giác, có trách nhiệm đối với công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

PLO13: Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

### **3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học**

PLO14: Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

PLO15: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

**4. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

### **5. Đối tượng tuyển sinh**

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp**

### **6.1. Quy trình đào tạo**

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

**Bước 1.** Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

**Bước 2.** Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;



PLO1: Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết các vấn đề trong Thương mại quốc tế.

PLO2: Phân tích hành vi của các chủ thể liên quan trong nền kinh tế thị trường và ảnh hưởng của hoạt động thương mại quốc tế đến mỗi quốc gia.

PLO3: Phân tích các vấn đề, các tình huống Thương mại quốc tế trong thực tế.

PLO4: Phân tích các vấn đề Thương mại quốc tế trong các tổ chức, các doanh nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia.

PLO5: Vận dụng các kiến thức bổ trợ trong tiếp cận và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc chuyên ngành Thương mại quốc tế và có thể liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

### **3.2. Yêu cầu về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp CTĐT chuyên ngành Thương mại quốc tế (thuộc ngành Kinh doanh quốc tế) có kỹ năng chuyên nghiệp về Thương mại quốc tế ở các cấp độ khác nhau, từ thực hành tác nghiệp đến hoạch định chính sách, bao gồm:

PLO6: Có kỹ năng tham gia xây dựng chiến lược, chính sách và quản lý hoạt động Thương mại quốc tế của các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia.

PLO7: Có kỹ năng tham gia xây dựng, thực hiện và kiểm soát các hoạt động Thương mại quốc tế như: kỹ năng nghiên cứu thị trường, kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa, kỹ năng lập chương trình vượt rào cản thuế quan và các rào cản phi thuế khác trong xuất nhập khẩu hàng hóa.

PLO8: Có kỹ năng xây dựng, thực hiện và kiểm soát các hoạt động đầu tư quốc tế tại các tổ chức, các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia.

PLO9: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh tế; có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

PLO10: Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, khả năng tư duy giải quyết vấn đề; đưa ra kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân; có thể lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

PLO11: Có kỹ năng xây dựng và làm việc nhóm, có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, thích ứng với những thay đổi của môi trường; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

### **3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm**



- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

**Bước 3.** Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

**Bước 4.** Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

**Bước 5.** Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

## 6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

## 7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

## 8. Nội dung chương trình đào tạo

### 8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Số TC	Cấu trúc
1	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>		40	
1.1	<b>Giáo dục đại cương</b>		29	
1.1.1	<b>Các học phần bắt buộc</b>		27	
1	Triết học Mác - Lê Nin	MLNP0221	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	RLCP1211	2	24,12



3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCM10131	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	2	24,12
6	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12
7	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12
10	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	INFO3511	3	36,18
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
12	Toán đại cương	AMAT1011	3	36,18
<b>1.1.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		2	
	<i>Chọn 2 TC trong số các HP sau</i>			
1	Kinh tế môi trường	FECO1521	2	24,12
2	Văn hóa Kinh doanh	BMGM1221	2	24,12
<b>1.2</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		3	
<b>1.2.1</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>		1	
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	12,18
<b>1.2.2</b>	<b>Học phần tự chọn</b>		2	
	<i>Chọn 2 TC trong số các HP sau</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC1721	1	12,18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
<b>1.3</b>	<b>Giáo dục quốc phòng - an ninh</b>		8	
<b>2</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		91	
<b>2.1.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		28	
<b>2.1.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		17	
1	Kinh tế học	MIEC0821	3	36,18
2	Kinh tế đầu tư quốc tế	FECO2022	3	36,18
3	Kinh tế quốc tế 1	FECO1711	3	36,18
4	Khoa học hàng hóa	ITOM1612	2	24,12
5	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
6	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
7	Tiếng Anh thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
<b>2.1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		11	
	<i>Chọn 11 TC trong số các HP sau</i>			
1	Luật Kinh tế 1	PLAW0321	3	36,18
2	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
3	Quản trị Logistics Kinh doanh	BLOG1511	3	36,18
4	Quản trị rủi ro	BMGM0411	2	24,12
5	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18



6	Thị trường ngoại hối	BKSC2511	3	36,18
7	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12
8	Kinh tế lượng	AMAT0411	3	36,18
<b>2.2.</b>	<b>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</b>		<b>41</b>	
<b>2.2.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>30</b>	
1	Kinh doanh quốc tế*	ITOM1312	3	34,12,5
2	Đầu tư quốc tế	FECO2411	3	36,18
3	Quản trị đa văn hóa	ITOM1811	3	36,18
4	Chiến lược Kinh doanh quốc tế	SMGM2111	3	36,18
5	Quản lý môi trường trong thương mại quốc tế	FECO2511	3	36,18
6	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế*	ITOM0512	3	34,12,5
7	Nghiệp vụ hải quan	ITOM1721	3	36,18
8	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế	ITOM1511	3	36,18
9	Đàm phán thương mại quốc tế	ITOM1621	3	36,18
10	Quản trị chuỗi cung ứng	BLOG2011	3	36,18
<b>2.2.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>11</b>	
	<i>Chọn 11 TC trong số các HP sau</i>			
1	Quản trị chiến lược	SMGM0111	3	36,18
2	Luật Thương mại quốc tế	PLAW3111	3	36,18
3	Hội nhập kinh tế quốc tế	ITOM2011	3	36,18
4	Kinh tế khu vực và ASEAN	FECO2031	3	36,18
5	Quản trị nhân lực quốc tế	HRMG2111	2	24,12
6	Logistics quốc tế	BLOG3051	3	36,18
7	Quản trị kênh phân phối	BLOG2111	2	24,12
8	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	INFO3611	3	36,18
<b>2.3.</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>		<b>12</b>	
<b>2.3.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>6</b>	
1	Chính sách Kinh tế quốc tế	FECO2211	3	36,18
2	Quản trị tài chính 1	FMGM0231	3	36,18
<b>2.3.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>6</b>	
	<i>Chọn 6 TC trong số các HP sau</i>			
1	Mua và quản trị nguồn cung	BLOG3041	3	36,18
2	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	BKSC2411	3	36,18
3	Quản trị dịch vụ	TEMG2911	3	36,18
4	Nguyên lý kế toán	ACCP0111	3	36,18
<b>2.4</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>		<b>10</b>	
<b>2.4.1</b>	<b>Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp</b>	REPE1311	3	0,90



2.4.2	<i>Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp</i>	LVVE1611	7	0, 210
-------	--	----------	---	--------

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh. Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 90 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn
- Học phần có đánh dấu \* là học phần có giờ giảng thực tế

## 8.2. Mô tả các học phần (xem phụ lục)

## 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>12-13TC</b>
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-16TC</b>
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	<b>Giáo dục quốc phòng – an ninh</b>	<b>08 TC</b>
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-17 TC</b>
5	KỲ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-17 TC</b>
6	KỲ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15-17TC</b>
7	KỲ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-17TC</b>
8	KỲ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC



TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>16-18TC</b>
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>131TC</b>

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.



**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS. TS. Nguyễn Hoàng**

**TRƯỞNG KHOA**

**TS. Nguyễn Duy Đạt**



## PHỤ LỤC

### Mô tả các học phần

#### *Triết học Mác- Lê Nin – MLNP0221*

Học phần cung cấp hệ thống tri thức lý luận chung nhất của con người về thế giới thông qua các khái niệm, phạm trù, qui luật, từ đó, giúp sinh viên hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng làm cơ sở cho việc học tập các môn khoa học chuyên ngành và hoạt động nghề nghiệp sau này. Những kiến thức của học phần còn là cơ sở để luận giải khoa học những quan điểm, đường lối của Đảng và tạo cho sinh viên niềm tin và thái độ đúng đắn trong cuộc sống.

#### *Kinh tế chính trị Mác – Lê Nin – RLCP1211*

Học phần nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư); Nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

#### *Tư tưởng Hồ Chí Minh – HCM10111*

Học phần giới thiệu khái quát nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về Đảng Cộng sản Việt Nam, về nhà nước của dân, do dân, vì dân; về đạo đức cách mạng, về nhân văn, văn hóa. Thông qua các vấn đề này, người học sẽ có một cái nhìn tổng thể về con đường cách mạng Việt Nam; về hệ thống những vấn đề trong tư tưởng Hồ Chí Minh cần quán triệt và vận dụng trong thực tiễn.

#### *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam – HCM10131*

Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến



hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

#### ***Chủ nghĩa xã hội khoa học – HCM10121***

Học phần giới thiệu những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta..

#### ***Pháp luật đại cương – TLAW0111***

Học phần làm rõ những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác.

#### ***Tiếng Anh 1 – ENTH1411***

Tiếng Anh 1 gồm 8 bài đầu của giáo trình Market Leader, giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về công việc và sở thích, giải quyết những vấn đề thường gặp trên điện thoại, cách thức đặt chỗ, đặt vé tàu, vé máy bay, cách thức gọi món ăn trong nhà hàng, thực hiện một bài nói giới thiệu sản phẩm, cách thức giải quyết những vấn đề cơ bản, cách thức tham gia các cuộc thảo luận nhỏ.v.v... Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu và giúp sinh viên thực hành một số hiện tượng ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản.

#### ***Tiếng Anh 2 – ENTH1511***

Tiếng Anh 2 giúp sinh viên tiếp tục làm quen với ngôn ngữ Anh văn trong môi trường thương mại qua giáo trình Market Leader pre-intermediate (bài 1, 2, 3, 5). Học phần giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như giao tiếp trên điện thoại, giao tiếp trên bàn đàm phán, thực hiện một bài thuyết trình về công ty, bày tỏ ý



kiến của bản thân về một vấn đề, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội.v.v...Ngoài ra học phần còn giới thiệu một số yếu tố khác như ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh.

### ***Tiếng Anh 3 – ENTH1611***

Học phần Tiếng Anh 3 được xây dựng dựa trên cuốn “Life” – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ điểm: kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ, bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiểu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ điểm đã được học.

### ***Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản – INFO3511***

Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của việc ứng dụng CNTT trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên. Ngoài ra đây là học phần để đáp ứng cho công việc sau này, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương Mại. Học phần bao gồm các khối kiến thức cơ bản về CNTT, hệ soạn thảo văn bản, trình diễn văn bản, tổ chức và xử lý dữ liệu, và các vấn đề đương đại về CNTT trong môi trường số.

### ***Phương pháp nghiên cứu khoa học – SCRE0111***

Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về tổng luận nghiên cứu khoa học, các thức thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu định tính, phương pháp nghiên cứu định lượng, soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

### ***Toán đại cương – AMAT1011***

Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: ma trận, hệ phương trình tuyến tính, vectơ, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến số và hàm nhiều biến số. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất và Thống kê toán: biến cố và xác suất của biến cố, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết thống kê về tham số của đại lượng ngẫu nhiên.

### ***Kinh tế môi trường – FECO1521***

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của ô nhiễm môi trường và tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích tác động của phát triển kinh tế



đến môi trường và các quy tắc sử dụng tài nguyên tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những công cụ quản lý môi trường có thể áp dụng ở nhiều lĩnh vực như quản lý Nhà nước, giải quyết các vấn đề môi trường trong sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

#### ***Văn hoá kinh doanh – BMGM1221***

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm và vai trò của văn hóa kinh doanh; văn hóa doanh nhân; văn hóa doanh nghiệp; phát triển văn hóa kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có thêm những kỹ năng vận dụng tốt kiến thức trong học tập và trong thực tiễn công việc thông qua làm việc cá nhân, làm việc nhóm. Tăng cường thái độ chuyên nghiệp trong học tập và làm việc.

#### ***Kinh tế học – MIEC0821***

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học để giúp sinh viên hiểu được các nguyên lý cơ bản khi đưa ra các quyết định kinh tế tối ưu trong điều kiện khan hiếm nguồn lực, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức vào thực tiễn để phân tích, dự báo hành vi của hộ gia đình, doanh nghiệp và những can thiệp của chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để sinh viên hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và nắm được nội dung tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến hoạt động của nền kinh tế.

#### ***Kinh tế đầu tư quốc tế - FEC2022***

Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận căn bản về Kinh tế đầu tư quốc tế. Học phần cũng tìm hiểu bản chất của hoạt động đầu tư quốc tế, các lý thuyết cơ bản về đầu tư quốc tế, vai trò quan trọng của đầu tư quốc tế đối với tăng trưởng, phát triển mọi mặt của kinh tế, xã hội và doanh nghiệp. Bên cạnh đó học phần cũng phân tích rõ các yếu tố cấu thành nên môi trường đầu tư quốc tế, ảnh hưởng của nó đến kết quả hiệu quả của hoạt động đầu tư quốc tế. Học phần cũng nghiên cứu về tự do hóa đầu tư và các hiệp định đầu tư quốc tế bên cạnh các chính sách có liên quan đến đầu tư quốc tế.

#### ***Kinh tế quốc tế 1 – FECO1711***

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các lý thuyết thương mại quốc tế, giải thích lý do xuất hiện dòng di chuyển hàng hóa giữa các quốc gia. Học phần cũng giới thiệu các mô hình thương mại quốc tế, sự hình thành và thay đổi giá cả trên thị trường quốc tế, khả năng chấp nhận thương mại của các quốc gia. Bên cạnh đó, học phần xem xét ảnh hưởng của tăng trưởng đối với thương mại quốc tế trong điều kiện nền kinh tế mở.

#### ***Khoa học hàng hoá – ITOM2611***

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hàng hoá như phân loại, cơ cấu mặt hàng, cơ sở khoa học để xây dựng cơ cấu mặt hàng phong phú, hợp



lí, mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh, chất lượng của hàng hoá cũng như kiến thức chung về tiêu chuẩn hàng hoá và quy chuẩn kỹ thuật; Từ đó giúp sinh viên những kỹ năng cần thiết trong việc vận dụng những kiến thức của môn học vào thực tiễn kinh doanh.

#### ***Khởi sự kinh doanh – CEMG4111***

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể đánh giá và lựa khởi sự kinh doanh như một định hướng nghề nghiệp; và thực hiện khởi sự hoạt động kinh doanh ở quy mô nhỏ.

#### ***Tiếng Anh thương mại 1 – ENTI3311***

Học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

#### ***Tiếng Anh thương mại 2 – ENTI3411***

Học phần Tiếng Anh thương mại 2 là sự tiếp nối học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

#### ***Luật Kinh tế 1 – PLAW0321***

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng đáp ứng thực hiện công việc liên quan đến pháp luật điều chỉnh về việc thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh.

#### ***Marketing căn bản – BMKT0111***

Học phần cung cấp lý thuyết cơ bản về nguyên lý marketing, có năng lực thực tiễn trong triển khai hoạt động marketing trong môi trường có tính hội nhập và thay đổi. Thông qua học phần sinh viên có thể trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và thái độ làm việc tích cực trong thực hành hoạt động marketing tại thị trường mục tiêu của tổ chức.



### ***Quản trị Logistics kinh doanh – BLOG1511***

Học phần trang bị những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động quản trị logistics tại doanh nghiệp. Giúp người học nắm rõ bản chất, vai trò và nội dung của hệ thống logistics và các quá trình quản trị logistics chức năng tại các doanh nghiệp; từ đó có khả năng vận dụng tốt các nguyên lý quản trị logistics trong thực tiễn

### ***Quản trị rủi ro – BMGM0411***

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro trong kinh doanh, quản trị rủi ro nhân lực và quản trị rủi ro tài sản. Giúp sinh viên có thêm kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức cơ bản của học phần trong học tập các học phần quản trị khác của chương trình đào tạo chuyên ngành và trong thực tiễn công việc sau khi tốt nghiệp. Tăng cường cho sinh viên về thái độ tự chủ, tích cực trong hoạt động học tập và công việc sau này.

### ***Quản trị học – BMGM0111***

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức mang tính nguyên lý về quản trị các tổ chức, trong đó tập trung vào các tổ chức là doanh nghiệp. Rèn luyện và phát triển kỹ năng quản trị cho người học. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học.

### ***Thị trường ngoại hối – BKSC2511***

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và thực tiễn về hoạt động kinh doanh trên thị trường ngoại hối; Người học có kỹ năng phân tích, đánh giá, ra quyết định kinh doanh ngoại hối, phòng ngừa rủi ro hối đoái; có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm, thái độ tích cực, thích ứng với môi trường làm việc thực tế.

### ***Chuyển đổi số trong kinh doanh – PCOM1111***

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Cung cấp những kiến thức về chuyển đổi số trong kinh doanh như khái niệm, lợi ích và trở ngại, các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hạ tầng chuyển đổi số; đồng thời, giúp người học hiểu rõ ý nghĩa, đánh giá sự cần thiết và khả năng chuyển đổi số trong kinh doanh của các doanh nghiệp trong bối cảnh mới.

### ***Kinh tế lượng – AMAT0411***

Học phần cung cấp những kiến thức về phương pháp ước lượng các mô hình hồi quy hai biến và nhiều biến. Các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (xác định khoảng tin cậy, kiểm định giả thiết về các hệ số hồi quy, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt). Các vấn đề liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy. Chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.

### ***Kinh doanh quốc tế\* - ITOM1312***



Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế, động cơ tiến hành hoạt động kinh doanh quốc tế, tác động của toàn cầu hóa và các yếu tố thuộc môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa, xã hội, địa lý kinh tế, nhân khẩu học tới hoạt động kinh doanh quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường, chiến lược kinh doanh quốc tế và cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing quốc tế, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số vấn đề về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.

#### ***Đầu tư quốc tế - FECO2411***

Học phần nghiên cứu những hình thức cơ bản về Đầu tư quốc tế. Nghiên cứu cụ thể sự hình thành và phát triển của hoạt động Đầu tư quốc tế, tại sao các nhà đầu tư tiến hành các hoạt động đầu tư quốc tế, bản chất, đặc điểm và các hình thức của ĐTQT, vai trò của từng loại hình đầu tư quốc tế với nước nhận đầu tư, nước đầu tư và nhà đầu tư; bên cạnh đó cũng xem xét đến các vấn đề còn nhiều tranh luận liên quan đến đầu tư quốc tế; học phần đồng thời nghiên cứu hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài với hình thức và nội dung cơ bản có liên quan.

#### ***Quản trị đa văn hóa – ITOM1811***

Học phần trang bị kiến thức về văn hóa, về quản trị đa văn hóa, các khía cạnh của văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến quản trị. Học phần cũng trang bị những kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa tổ chức ở các công ty đa quốc gia cũng như ở một số quốc gia trên thế giới, về văn hóa giao tiếp và đàm phán, sự khác biệt trong giao tiếp và đàm phán qua các nền văn hóa và sự khác biệt về phong cách lãnh đạo qua các nền văn hóa. Ngoài ra, học phần còn trang bị những kiến thức và những kỹ năng để vượt qua sự khác biệt về văn hóa giữa các nước và quản trị thành công trong môi trường kinh doanh đa văn hóa.

#### ***Chiến lược kinh doanh quốc tế - SMGM2111***

Học phần Chiến lược kinh doanh quốc tế cung cấp cho người học tư duy và kỹ năng quản trị chiến lược trong môi trường kinh doanh quốc tế để định hướng quá trình hoạch định và triển khai các chiến lược kinh doanh quốc tế.

#### ***Quản lý môi trường trong thương mại quốc tế - FECO2511***

Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận căn bản về môi trường và thương mại quốc tế, sự tăng cường áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn cầu được thể hiện thông qua các hiệp định môi trường đa biên và đặc biệt là bảo vệ môi trường trở thành yêu cầu mang tính bắt buộc đối với các hiệp định thương mại tự do đa và song phương. Bên cạnh đó cũng lý giải việc tăng cường và tác động của việc áp dụng



các rào cản môi trường trong hoạt động thương mại đối với các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên các rào cản môi trường trong từng khu vực thị trường cũng như trong từng nhóm mặt hàng cụ thể khi thực hiện hoạt động thương mại quốc tế.

#### ***Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế\* - ITOM0512***

Học phần trang bị những kiến thức cần thiết để lựa chọn các phương thức và điều kiện giao dịch trong thương mại quốc tế, quản trị quy trình giao dịch đàm phán ký kết hợp đồng thương mại quốc tế và quy trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế. Học phần còn giúp người học có kiến thức về các biện pháp đo lường, hạn chế và phòng ngừa rủi ro, tổn thất xảy ra trong tác nghiệp thương mại quốc tế. Người học có các kỹ năng về giao dịch, đàm phán và ký kết và thực hiện một hợp đồng thương mại quốc tế, làm việc độc lập, theo nhóm, và kỹ năng tư duy phản biện.

#### ***Nghiệp vụ hải quan – ITOM 1721***

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hải quan của Việt Nam trong sự phù hợp với những quy định của hải quan thế giới; giúp người học hiểu một cách đầy đủ về quy trình thủ tục hải quan, trị giá hải quan, khai báo hải quan cũng như quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan. Từ đó, học phần giúp người học có được kỹ năng để thực hiện các hoạt động liên quan quy trình thủ tục hải quan, thông quan cho hàng hóa xuất nhập khẩu.

#### ***Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế - ITOM1511***

Học phần cung cấp những kiến thức khái quát về các phương thức giao nhận, vận chuyển hàng hóa quốc tế, các chứng từ trong vận tải quốc tế. Ngoài ra, học phần giới thiệu về quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế bao gồm lập kế hoạch cho việc giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế, tổ chức thực hiện giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế, giám sát và điều hành quy trình giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế.

#### ***Đàm phán thương mại quốc tế - ITOM1621***

Học phần trang bị kiến thức về các vấn đề cơ bản trong đàm phán thương mại quốc tế bao gồm những đặc điểm của đàm phán thương mại quốc tế, các kiểu đàm phán thương mại quốc tế, một số mô hình đàm phán, những yếu tố ảnh hưởng đàm phán thương mại quốc tế. Ngoài ra, học phần giới thiệu các chiến lược, các phương pháp tiếp cận và các kỹ thuật trong đàm phán thương mại quốc tế cũng như quy trình tổ chức đàm phán trong thương mại quốc tế từ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kết thúc và kiểm tra quá trình đàm phán. Ngoài những kiến thức cơ bản về đàm phán thương mại quốc tế, người học còn được cung cấp những tình huống về đàm phán trong thương mại quốc tế.



### ***Quản trị chuỗi cung ứng – BLOG2011***

Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa, được kết cấu theo 3 nội dung chính của kiến thức quản trị chuỗi cung ứng hiện đại và kết nối thành 6 chương. Mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng là tối đa hoá giá trị cho toàn hệ thống, cho từng thành viên tham gia chuỗi và cung cấp giá trị gia tăng tới khách hàng. Các quyết định trong quản trị chuỗi cung ứng có thể mang tính chiến lược, kế hoạch hoặc tác nghiệp. Các quyết định chiến lược liên quan đến quá trình thiết kế và định dạng chuỗi cung ứng. Các quyết định này có tác động dài hạn và bao gồm quyết định về mức độ thuê ngoài các chức năng của chuỗi, địa điểm và qui mô nhà máy sản xuất/kho bãi, phương thức vận chuyển và hệ thống thông tin. Các quyết định mang tính kế hoạch có thể được xây dựng trong thời gian một năm và bao gồm các quyết định về kế hoạch sản xuất, thầu phụ và hoạt động xúc tiến trong giai đoạn đó. Các quyết định tác nghiệp thường mang tính tức thời và hàng ngày liên quan đến quá trình sản xuất và đáp ứng đơn đặt hàng cụ thể. Dù ở bậc quyết định nào, những người làm công tác quản trị chuỗi cung ứng luôn tập trung vào năng lực nâng cao kết quả của toàn bộ chuỗi, đảm bảo đáp ứng cao nhất những yêu cầu của thị trường.

### ***Quản trị chiến lược – SMGM0111***

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình doanh nghiệp, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi; kỹ năng hoạch định, thực thi và đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần cũng giúp người học rèn luyện và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức tốt; thái độ làm việc tích cực, ham học hỏi, ý thức phấn đấu, hợp tác; có khả năng làm việc khoa học, độc lập, chủ động và có trách nhiệm.

### ***Quản trị marketing – MAGM0411***

Học phần cung cấp những nguyên lý cơ bản về kỹ năng quản trị marketing trên góc độ chiến lược, và nghiên cứu vào các hoạt động của quá trình quản trị marketing của đơn vị từ hoạch định chiến lược marketing, hoạch định phối thức marketing hỗn hợp “marketing mix” đến tổ chức thực hiện và kiểm tra marketing nhằm khai thác cơ hội thị trường và thích ứng trong nền kinh tế tri thức và trong môi trường số ngày càng phát triển.

### ***Luật thương mại quốc tế - PLAW3111***

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng tư vấn và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thương mại quốc tế.

### ***Hội nhập kinh tế quốc tế - ITOM2011***



Học phần giới thiệu về bản chất, mục tiêu và nội dung của hội nhập kinh tế quốc tế, các giai đoạn phát triển của hội nhập kinh tế quốc tế, các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế, những nhân tố thúc đẩy và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế. Ngoài ra, học phần phân tích sâu hơn về các hình thức hội nhập, bao gồm hội nhập kinh tế toàn cầu và hội nhập kinh tế khu vực, chỉ ra đặc trưng của mỗi hình thức cùng với những thông tin thực tế, cụ thể về hội nhập trong khuôn khổ WTO, hội nhập trong khu vực ASEAN, APEC, EU,... Cuối cùng, học phần trang bị cho người học những thông tin, kiến thức về tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và những cơ hội, thách thức đối với Việt Nam khi tham gia tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

#### ***Kinh tế khu vực và ASEAN – FECO2031***

Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận căn bản về liên kết kinh tế khu vực; sự hình thành và phát triển của một số liên kết khu vực trên thế giới. Học phần cũng nghiên cứu các nền kinh tế của các nước ASEAN 6 và các nước CLMV cũng như cơ hội hợp tác của Việt Nam trong AEC.

#### ***Quản trị nhân lực quốc tế - HRMG2111***

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về quản trị nhân lực trong các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế. Thông qua học phần, người học sẽ được trang bị các kiến thức chuyên sâu về quản trị nhân lực quốc tế; hình thành và rèn luyện các kỹ năng liên quan đến quản trị nhân lực quốc tế cũng như trau dồi khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng phân tích, phản biện, tư duy sáng tạo. Qua đó giúp người học có năng lực đạt chuẩn đầu ra, có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp và dễ dàng tìm kiếm việc làm phù hợp về chuyên môn.

#### ***Logistics quốc tế - BLOG3051***

Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về hoạt động logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế, các kiến thức nền tảng về cấu trúc mạng lưới logistics quốc tế với các điểm nút trọng yếu, làm rõ những thay đổi cơ bản của cả chuỗi hoạt động logistics quốc tế và sự hỗ trợ tích cực của chiến lược thuê ngoài trong môi trường này; Học phần cung cấp các kỹ năng phân tích, hoạch định và triển khai hoạt động logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế. Kỹ năng giải quyết các vấn đề, phối kết hợp và xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến logistics trong môi trường kinh doanh quốc tế.

#### ***Quản trị kênh phân phối – BLOG2111***

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kênh phân phối và quá trình quản trị chiến lược kênh phân phối tại một doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi cung ứng sản phẩm. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bản chất, cấu trúc và nội dung của kênh phân phối, nắm các quá trình cơ bản chiến lược kênh phân phối. Kiến thức về quản



trị kênh phân phối; Có kỹ năng vận dụng lý thuyết để phân tích, hoạch định và quản lý các chiến lược kênh phân phối tại một doanh nghiệp đầu mối trong chuỗi cung ứng thực tế; Có khả năng chủ động về chuyên môn, thiết kế các hoạt động quản trị chiến lược kênh phân phối.

#### ***Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh – INFO3611***

Học phần cung cấp các lý thuyết về các khái niệm cơ bản về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, cách thức tổ chức và quản lý dữ liệu lớn, các công nghệ sử dụng và một số công cụ trong trí tuệ nhân tạo, và các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau.

#### ***Chính sách kinh tế quốc tế - FECO2211***

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các chính sách kinh tế quốc tế bao gồm khái niệm, các bộ phận cấu thành của chính sách kinh tế quốc tế cũng như các xu hướng phát triển chủ yếu của thế giới ảnh hưởng chính sách kinh tế quốc tế của một quốc gia. Học phần nghiên cứu những nội dung cơ bản của chính sách thương mại quốc tế, chính sách đầu tư quốc tế, chính sách tài chính và hệ thống tiền tệ quốc tế cũng các định chế điều tiết chính sách kinh tế quốc tế của một quốc gia.

#### ***Quản trị tài chính 1 – FMGM0231***

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp cơ bản.

#### ***Mua và quản trị nguồn cung – BLOG3041***

Học phần Mua và quản trị nguồn cung cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu cho sinh viên về hoạt động mua hàng và quản lý nguồn cung hàng hóa tại các doanh nghiệp và trong chuỗi cung ứng hiện đại. Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về bản chất, nội dung và các các quá trình, chiến lược, chính sách, thủ tục và tổ chức mua; Sinh viên có thể ứng dụng kiến thức lý thuyết để phân tích và triển khai các nội dung về quản lý nhà cung cấp và phát triển các liên minh, đối tác chiến lược, quản lý chi phí và đo lường hiệu suất nguồn cung.

#### ***Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu – BKSC2411***

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các điều kiện và phương thức thanh toán quốc tế, các nội dung liên quan đến tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu, các loại hình bảo lãnh xuất nhập khẩu. Những kiến thức này giúp người học chủ động triển khai các công việc liên quan đến thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu trong các doanh nghiệp sản xuất, thương mại và đầu tư có hoạt động thương mại quốc tế.

#### ***Quản trị dịch vụ - TEMG2911***



Học phần Quản trị dịch vụ góp phần giúp sinh viên có kiến thức quản trị đối với dịch vụ nói chung và là cơ sở dẫn dắt sinh viên tiếp cận và vận dụng quản trị chuyên sâu đối với lĩnh vực dịch vụ cụ thể - đó là quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị khách sạn. Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức khái quát về quản trị dịch; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

#### ***Nguyên lý kế toán - ACCP0111***

Học phần trang bị những kiến thức lý thuyết toàn diện về nguyên lý kế toán, làm cơ sở cho học tập, nghiên cứu các vấn đề cụ thể của kế toán doanh nghiệp, kế toán đơn vị sự nghiệp và kiểm toán; trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên môn kế toán trong các đơn vị kế toán.

#### ***Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp - REPE1311***

- Mục tiêu chung: Học phần Thực tập và viết báo cáo thực tập tổng hợp trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tiễn về các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Kiến thức: Sinh viên có khả năng phân tích những tình huống thực tế dựa trên những kiến thức đã học, từ đó vận dụng những kiến thức đã học nhằm phát hiện những vấn đề thực tế thuộc ngành/chuyên ngành đào tạo tại doanh nghiệp/tổ chức nơi thực tập. Sinh viên có thể tổng hợp, phân tích và vận dụng được các kiến thức lý thuyết kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế liên quan đến hoạt động tại doanh nghiệp/tổ chức.

+ Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng thực hành, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phát hiện vấn đề.

+ Mức tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp, có trách nhiệm đối với công việc, tự giác, năng động, bản lĩnh, cầu tiến và tự tin trong công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.

#### ***Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp - LVVE1611***

- Mục tiêu chung: Học phần Thực tế nghề nghiệp và viết Khóa luận tốt nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tiễn về các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; các kỹ năng nhận diện, phân tích và đánh giá được các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức, khả năng phát hiện các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động của doanh nghiệp; Sinh viên có ý thức kỷ luật cao, khả năng đáp ứng chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị kinh doanh quốc tế và thực hiện các trách nhiệm được phân công với cộng đồng và xã hội.

- Mục tiêu cụ thể:



+ Về kiến thức: Sinh viên có khả năng phân tích những tình huống thực tế dựa trên những kiến thức đã học, từ đó vận dụng những kiến thức đã học nhằm phát hiện những vấn đề thực tế thuộc ngành/chuyên ngành đào tạo tại doanh nghiệp/tổ chức nơi thực tập. Sinh viên có thể tổng hợp, phân tích và vận dụng được các kiến thức lý thuyết kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế liên quan đến hoạt động tại doanh nghiệp/tổ chức.

+ Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng thực hành, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phát hiện vấn đề.

+ Về mức độ tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp, có trách nhiệm đối với công việc, tự giác, năng động, bản lĩnh, cầu tiến và tự tin trong công việc, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực.